

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT: Thôn Phú P 1, xã Phú N, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Xóm 1, Thượng M, xã Minh S, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Tô Xuân N - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Phú P 1, xã Phú N, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Tô Xuân N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Về hôn nhân: Nguyễn Thị T và anh Tô Xuân N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Nguyễn Thị T và anh Tô Xuân N thống nhất có một con chung là: Tô Xuân P, sinh ngày 07/6/2015.

Hai bên thỏa thuận: Anh N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Tô Xuân P, chị T cấp dưỡng nuôi con cùng anh N mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Nguyễn Thị T và anh Tô Xuân N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyễn Thị T và anh Tô Xuân N thống nhất: **Chị T** chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000đ án phí DSST không có giá ngạch về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, án phí **chị T** phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí **chị** đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Như Thanh theo biên lai số: AA/2017/0000068 ngày 18 tháng 3 năm 2019. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH
Thẩm phán

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND **xã Phú N, huyện Như Thanh**;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Lê Văn Quân